HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

XUẤT KHẨU HÀNG HÓA NĂM 2023: NHIỀU CƠ HỘI, THÁCH THỨC MỚI

Trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhờ chủ động thực hiện linh hoạt các biện pháp tăng cường xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2022 tiếp tục đạt được những kết quả khả quan, mang đến nhiều cơ hội mới trong năm 2023.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong tháng 12/2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 58,82 tỷ USD, tăng 2,7% so với tháng trước và giảm 11,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 10,6%; nhập khẩu tăng 8,4%.

Cũng trong năm 2022 có 36 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 94% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 08 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 70,1%). Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2022, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 109,1 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 119,3 tỷ USD.

Có thể nói, trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhờ chủ động thực hiện linh hoạt các biện pháp tăng cường xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2022 tiếp tục đạt được những kết quả khả quan.

Ông Nguyễn Hồng Diên, Bộ trưởng Bộ Công Thương, đánh giá: "Thành tích về tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu và duy trì xuất siêu trong năm 2022 có sự đóng góp không nhỏ của các FTA thế hệ mới. Nếu không có các thị trường này, chúng ta đã nhập siêu chứ không phải xuất siêu. Thêm nữa, đây đều là các thị trường thuộc loại "khó tính" nên việc hàng hóa của Việt Nam tìm được chỗ đứng đã cho thấy năng lực cạnh tranh quốc gia, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp, đã có những

bước cải thiện, giúp Việt Nam từng bước khai thác hiệu quả hơn các FTA thế hệ mới".

Để đạt được mục tiêu Quốc hội đề ra đối với thương mại quốc tế của Việt Nam trong năm 2023, theo bà Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, doanh nghiệp cần đầu tư đổi mới, nâng cao chất lượng máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất, quy trình phương thức quản trị doanh nghiệp, áp dụng các tiêu chuẩn phù hợp với thị trường xuất khẩu gồm tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm...

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần chủ động tìm kiếm cơ hội từ tham gia FTA về cắt giảm thuế quan, đáp ứng quy tắc xuất xứ, tuân thủ nghiêm ngặt quy định của các thị trường nhập khẩu. Cơ quan quản lý cần đưa ra các chính sách, giải pháp cho các mặt hàng chiến lược, chú trọng bảo vệ lợi ích, hỗ trợ doanh nghiệp nắm chắc quy định để tận dụng các cơ hội; khắc phục hạn chế, thách thức, khai thác, phát huy tối đa lợi thế các FTA.

Cùng với đó, đẩy mạnh hoạt động đàm phán song phương, đa phương với các thị trường, khu vực thị trường trọng điểm, nhiều tiềm năng. Ngoài ra, tăng cường các hoạt động xúc tiến xuất khẩu theo hướng chú trọng mở rộng thị trường ở các nước đang phát triển, các thị trường tiềm năng và thị trường mới nổi. Đồng thời, phát triển xuất khẩu theo chiều sâu tới những thị trường truyền thống, như Mỹ, EU, Trung Quốc, các nước Đông Á, ASEAN.

(vietq.vn)

VAI TRÒ TIÊU CHUẨN TRONG VIỆC GỠ BỎ RÀO CẢN THƯƠNG MẠI CHO SẢN PHẨM Y TẾ XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

Trước dịch COVID-19 lượng PPE từ Việt Nam xuất khẩu đi Mỹ khá khiêm tốn cả năm 2019 chỉ đạt 59 triệu USD. Tuy nhiên, do nhu cầu chống dịch, nhu cầu sản phẩm đã tăng khoảng 20 lần, quy mô thị trường sản phẩm PPE của thế giới tương đương 1.000 tỉ USD và Việt Nam đang nổi lên là một trong những nhà cung cấp hàng đầu.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện khảo sát và thực hiện các vòng tham vấn khác nhau về sản xuất PPE trong nước, ba vấn đề liên quan đến việc sản xuất nhóm sản phẩm PPE đã được Bộ Y tế đưa ra trong báo cáo trình Chính phủ trong giai đoạn 2019-2020 về chất

lượng các sản phẩm PPE là: chất lượng PPE thấp và chất lượng bộ tiêu chuẩn hiện tại còn nhiều tồn tại và có nhiều sự khác biệt so với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn Châu Âu, tiêu chuẩn Mỹ… Điều này thúc đẩy nhu cầu phải có một bộ tiêu chuẩn và quy định mới để PPE tương đương với các thông số kỹ thuật quốc tế mà WHO khuyến cáo.

Với sự tài trợ của Tổ chức Liên hợp quốc UNDP, đội ngũ cán bộ của Bộ Y tế và Bộ Khoa học và Công nghệ dưới sự hỗ trợ của hai chuyên gia quốc tế ông Patrick Hoet và ông Brymor Jonh (Chuyên gia quốc tế do UNDP cử hỗ trợ chương trình với Bộ Y tế Việt Nam…) để xây dựng bộ tiêu chuẩn mới về khẩu trang y tế, bộ trang phục phòng chống dịch và găng tay y tế nhằm bảo vệ người dân và lực lượng y, bác sỹ cũng như hướng tới xuất khẩu. Sau 13 tháng triển khai (tháng 10/2020), ngày 22/11/2021, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành quyết định số 2992/QĐ-BKHCN về việc ban hành 13 tiêu chuẩn quốc gia cho nhóm sản phẩm PPE.

Bộ 13 tiêu chuẩn vừa được phê duyệt và đưa vào áp dụng năm 2021 có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh diễn biến dịch bệnh phức tạp. Việc 13 tiêu chuẩn được xây dựng và ban hành với các chỉ tiêu kỹ thuật tương đương với các tiêu chuẩn EN (EU) và ASTM (Mỹ) đã hoàn toàn đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu. Đồng thời mở ra cơ hội xuất khẩu và hội nhập thị trường quốc tế của các Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm PPE, nâng cao cơ hội phát triển cho các sản phẩm PPE của Việt Nam, đồng thời là bước đệm cho việc nghiên cứu và phát triển thị trường cho các sản phẩm trang thiết bị y tế nói chung của Việt Nam, phù hợp với đề án phát triển sản xuất trang thiết bị y tế của Việt Nam đến năm 2030 đang được Bộ Y tế xây dựng và đề xuất lên chính phủ.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, các giao dịch quốc tế về hàng hoá và dịch vụ đang mở rộng, việc sử dụng tiêu chuẩn quốc tế (ISO, IEC…) nhằm loại bỏ các rào cản kỹ thuật đối với thương mại quốc tế được WTO đặc biệt quan tâm, và là yêu cầu tối thiểu đối với hàng hóa của các nước khi thâm nhập vào thị trường toàn cầu, vì vậy các quốc gia cần phải đặt ra tầm nhìn chiến lược trong phát triển tiêu chuẩn để hỗ trợ khả năng cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, cải

thiện sức khỏe và an toàn của quốc gia mình, cũng như tăng cường thương mại toàn cầu, đưa ra các định hướng phát triển, đồng thời tham gia vào quá trình phát triển các tiêu chuẩn quốc tế. Nói cách khác, tiêu chuẩn hóa quốc tế có giá trị chiến lược trong chính sách kinh tế của mỗi quốc gia.

Tiêu chuẩn là yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy giao dịch và thương mại giữa các nước và trong trao đổi quốc tế. Tiêu chuẩn hỗ trợ cho thị trường và thúc đẩy các giao dịch có hiệu quả để đáp ứng các mục tiêu liên quan đến các vấn đề sức khoẻ, an toàn và môi trường, phản ánh nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng hoặc phản ánh các yêu cầu về mặt công nghệ của ngành công nghiệp. Tiêu chuẩn thường được sử dụng làm những điều khoản được chấp nhận chung khi xác lập các quan hệ giao dịch giữa các đối tác. Đặc biệt, khi có tranh chấp, tiêu chuẩn chính là cơ sở kỹ thuật cho việc thảo luận, giải quyết và tài phán. Việc xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia sẽ từng bước gỡ bỏ được các rào cản kỹ thuật về thương mại cho các sản phẩm hàng hóa nói chung và sản phẩm trang thiết bị y tế nói riêng của Việt Nam trong việc tiếp cận và mở rộng thị trường quốc tế.

(vietq.vn)

LÀM GÌ ĐỂ HẠN CHẾ BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI?

Các cơ quan chuyên môn Bộ Công Thương cho biết, trong số các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài tăng lên gần đây đã xuất hiện những đặc điểm mới mà trong quá trình các DN xuất khẩu của Việt Nam gặp phải.

Việt Nam hiện đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới và đặc biệt trong quá trình thực thi các FTA thế hệ mới. Đây vừa là cơ hội, đồng thời cũng là thách thức cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam khi các nền kinh tế đang gia tăng biện pháp PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước. Nguy cơ cao và khó lường hơn khi Việt Nam tập trung xuất khẩu vào những thị trường thường xuyên sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) như: Hoa Kỳ, EU hay những thị trường hàng hóa Việt Nam đang gia tăng xuất khẩu như Canada, ASEAN.

Ông Chu Thắng Trung, Phó Cục trưởng Cục PVTM, Bộ Công Thương cho biết, số lượng vụ việc

PVTM đã tăng nhanh trong những năm gần đây. Đến thời điểm tháng 10/2022 đã có 224 vụ việc nước ngoài điều tra PVTM đối với các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam. "Chúng tôi cũng xác định trong thời gian tới, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vẫn tiếp tục có nguy cơ là đối tượng bị điều tra và áp dụng các biện pháp PVTM của nước ngoài", ông Trung cho hay.

Trong số các vụ việc điều tra PVTM của nước ngoài tăng lên gần đây đã xuất hiện những đặc điểm mới mà trong quá trình các DN xuất khẩu của Việt Nam gặp phải.

Thứ nhất, bên cạnh những biện pháp truyền thống như chống bán phá giá; trợ cấp; tự vệ… hiện nay bắt đầu xuất hiện các vụ việc nước ngoài, đặc biệt là Hoa Kỳ, một trong những thị trường xuất khẩu chính của chúng ta tiến hành điều tra và áp dụng các biện pháp mang tính chất lẩn tránh biện pháp PVTM.

Đây là một cách thức điều tra mới của cơ quan điều tra nước ngoài, là một cách thức để mở rộng các biện pháp PVTM ra không chỉ áp dụng với những nước, đối tượng ban đầu mà có thể mở rộng áp dụng ra với các nước khác. Hiện nay, trong 16 vụ việc chúng ta đang phải xử lý trong 11 tháng đầu năm 2022 cũng có một số vụ việc liên quan đến việc điều tra lẩn tránh các biện pháp PVTM.

Thứ hai, xu hướng áp dụng các biện pháp PVTM không chỉ giới hạn ở một số ít thị trường mà có thể là mở rộng ra ở các thị trường khác. Đã có rất nhiều vụ việc mới liên quan đến những thị trường thậm chí ở rất gần nước ta. Một số quốc gia trong ASEAN như Indonesia, Malaysia, Philippines… thậm chí một số quốc gia chúng ta mới có hiệp định FTA như Mexico cũng đã có những vụ việc gọi là điều tra phòng vệ ban đầu với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Thứ ba, các tiêu chuẩn, yêu cầu của cơ quan điều tra nước ngoài đối với các DN có xu hướng chặt chẽ hơn, khắt khe hơn, đòi hỏi nỗ lực rất lớn của các DN để có thể đáp ứng được những yêu cầu này, đảm bảo được lợi ích tốt nhất cho các DN của Việt Nam.

Tuy nhiên, theo ông Chu Thắng Trung, bên cạnh những yếu tố tiêu cực thì đây cũng là dấu hiệu rất đáng mừng cho thấy: hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đang ngày càng có chỗ đứng vững chắc hơn tại các thị trường nước ngoài, có

thể cạnh tranh và tạo sức ép đối với hàng hóa của nước nhập khẩu.

"Khi tham gia vào các FTA và được hưởng những cam kết cắt giảm thuế quan trong các FTA, hàng hóa xuất khẩu của chúng ta đứng trước một cơ hội rất lớn để có thể xâm nhập sâu vào thị trường của các nước đối tác. Từ những mức thuế nhập khẩu đang là 5 – 10% thậm chí cao hơn thì thuế nhập khẩu theo cam kết của các FTA sẽ được cắt giảm về mức 0%. Như vậy, cơ hội đối với các mặt hàng xuất khẩu của chúng ta là được hưởng một mức thuế suất thấp hoặc không có thuế nhập khẩu và có cơ hội rất lớn thâm nhập vào thị trường", ông Trung cho hay.

Tuy nhiên, ông cũng cho rằng, đi cùng với nó là rủi ro và thách thức. Không một nước, một quốc gia tham gia vào các FTA nhất trí cắt giảm các mức thuế về 0% mà không có công cụ nào để bảo vệ các ngành sản xuất trong nước của mình. Song những rủi ro này chúng ta cũng có thể lường trước và bằng những biện pháp, giải pháp phù hợp chúng ta có thể hạn chế hoặc thậm chí tiến tới ngăn ngừa để những biện pháp PVTM không mong muốn sẽ xảy ra.

Hiện nay chúng ta cũng đang tiếp cận theo phương pháp để các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó có vai trò đặc biệt của Bộ Công Thương hỗ trợ cho các DN, các địa phương để có những giải pháp hỗ trợ xử lý các biện pháp PVTM, như: cảnh báo trước đối với DN về những mặt hàng, nhóm hàng, những thị trường nào có khả năng bị sẽ tiến hành điều tra PVTM với hàng hóa của Việt Nam trong tương lai. Tiếp đến là tư vấn cho DN về cách thức để hiểu ngay từ ban đầu về những nguyên tắc cơ bản của việc điều tra áp dụng PVTM và vai trò của DN như thế nào. "Chúng tôi luôn nhấn mạnh là DN phải có vai trò chủ động và tích cực trong việc tham gia các hoạt động điều tra áp dụng biện pháp bảo vệ thương mại này thì mới có thể đảm bảo được kết quả tốt cho các DN. Chúng tôi khuyến khích những sự kết nối giữa các DN với nhau cũng như sự kết nối giữa DN với hiệp hội, ngành hàng. Bởi lẽ với vai trò đầu tàu của mình, các hiệp hội sẽ kết nối các DN, đảm bảo cho việc khi xử lý một vụ việc PVTM một cách hiệu quả. Đây không chỉ là công việc của một cá nhân, một DN mà là công việc của cả một ngành sản xuất của chúng ta", ông Trung cho hay.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Luật sư thành viên, Văn phòng Luật sư IDVN thì cho rằng, DN cần phải gạt bỏ tâm lý e ngại, chủ động và nghiêm túc trong vấn đề tham gia vào các vụ việc. Bên cạnh đó, cần chủ động tìm hiểu quy định cơ bản về PVTM tại các quốc gia; đồng thời thường xuyên theo dõi tình hình PVTM trên thị trường thế giới để có sự chuẩn bị ứng phó với nguy cơ bị điều tra.

(thoibaonganhang.vn)

XỬ NGHIÊM VI PHẠM HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI TRÊN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG NĂM 2023

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, lĩnh vực thương mại điện tử tại Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì được đà phát triển nhanh và ổn định. Năm 2022 vừa qua, quy mô thị trường thương mại điện tử ước đạt 16,4 tỷ USD, tăng trưởng 20% so với năm trước. Với mức tăng trưởng 20%, có thể thấy, trong suốt 7 năm qua, thương mại điện tử Việt Nam luôn giữ được tốc độ tăng trưởng từ 16 - 30%.

Cụ thể, nếu như năm 2015, thương mại điện tử bán lẻ Việt Nam mới chỉ đạt 5 tỷ USD, tăng 23% so với năm trước thì đến năm 2018, con số này đã đạt mức 8,06 tỷ USD (tăng 30% so với năm 2017). Sang năm 2019, thương mại điện tử Việt Nam chính thức vượt mốc 10 tỷ USD, đạt 11,8 tỷ USD vào năm 2020, tiếp tục tăng lên 13,7 tỷ USD vào năm 2021.

Với 75% người dân sử dụng internet, Việt Nam có 74,8% người người dùng internet tham gia mua sắm trực tuyến. Quần áo, giày dép, mỹ phẩm; thiết bị đồ dùng gia đình; đồ công nghệ và điện tử; sách, hoa, quà tặng và thực phẩm… là những loại hàng hóa dịch vụ được người tiêu dùng lựa chọn mua sắm trực tuyến nhiều nhất. Điện thoại di động tiếp tục là phương tiện chủ yếu thường được người tiêu dùng sử dụng để đặt hàng trực tuyến (chiếm 91%).

Mức tăng trưởng thương mại điện tử của Việt Nam được các hãng dự báo tiếp tục bùng nổ trong những năm tới và sẽ cán mốc 39 tỷ USD vào năm 2025, đứng thứ 2 sau Indonesia (104 tỷ USD), ngang bằng Singapore.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, tình trạng buôn bán hàng giả, gian lận thương mại trên môi trường thương mại điện tử cũng đang diễn ra hết sức phức tạp. Tăng cường xử lý vi phạm hàng

giả, gian lận thương mại và chống thất thu thuế trên môi trường thương mại điện tử được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023.

Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công thương) cho biết, Cục đặt mục tiêu tiếp tục thực hiện thanh tra, kiểm tra phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm các sàn giao dịch thương mại điện tử, mạng xã hội; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đồng thời, tăng cường quản lý hoạt động thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài và hoạt động thương mại điện tử trên mạng xã hội.

Được biết, trong năm 2022, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số đã rà soát và yêu cầu các công ty, tổ chức hoạt động thương mại điện tử gỡ bỏ/khóa 1.663 gian hàng với 6.437 sản phẩm vi phạm; chặn 5 website vi phạm có dấu hiệu lợi dụng thương mại điện tử để kinh doanh hàng giả, hàng nhái và hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Tại Nghị định số 85/2021/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 25/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về hoạt động thương mại điện tử cũng đã bổ sung những điều khoản quy định ràng buộc chặt chẽ hơn đối với doanh nghiệp đang kinh doanh thông qua sàn thương mại điện tử. Trong đó, Nghị định đã bổ sung một số quy định mới về thông tin hàng hóa phải công khai trên website thương mại điện tử; tăng cường trách nhiệm của chủ sở hữu các sàn giao dịch thương mại điện tử trong quản lý hoạt động thương mại điện tử trên sàn; quản lý người bán nước ngoài trên sàn giao dịch thương mại điện tử tại Việt Nam...

Những quy định mới tại Nghị định này kỳ vọng giúp cho công tác chống hàng giả có căn cứ và hiệu quả minh bạch. Hoặc Nghị định số 17/2022/ NĐ-CP, trong đó bổ sung nhiều chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm liên quan tới hoạt động thương mại điện tử quy định trong Nghị định 98/2020-NĐ-CP.

(vietq.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Thông báo của Singapore về đồ uống đóng gói sẵn

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/SGP/67, Singapore thông báo Dự luật Bền vững tài nguyên (Sửa đổi). Luật này áp dụng đối với tất cả loại nước giải khát đóng gói sẵn trong chai nhựa

và lon kim loại từ 150ml–3000ml: Sữa và kem, chưa cô đặc và chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác (mã HS 04.01); Nước quả hoặc nước quả hạch (kể cả rượu nho chưa lên men và nước dừa), nước rau quả, chưa lên men và chưa pha thêm rượu đã hoặc chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác (mã HS 20.09); Đồ uống, rượu mạnh và giấm (mã HS 22).

Bộ Môi trường Bền vững và Cơ quan Môi trường Quốc gia sẽ giới thiệu chương trình hoàn trả thùng chứa đồ uống cho Singapore. Theo chương trình này, một khoản đặt cọc nhỏ sẽ được áp dụng cho một số hộp đựng đồ uống nhất định khi người tiêu dùng mua đồ uống đóng gói sẵn. Sau đó, người tiêu dùng có thể yêu cầu hoàn lại tiền đặt cọc bằng cách trả lại hộp đựng đồ uống rỗng của họ cho một điểm trả lại được chỉ định.

Các nhà sản xuất đồ uống sẽ thanh toán và/hoặc điều hành chương trình thu gom, tái chế các hộp đựng đồ uống rỗng bị trả lại. Để giúp người tiêu dùng xác định các thùng chứa nằm trong chương trình, các thùng chứa đồ uống phải được dán nhãn ký gửi nếu không tiền hoàn lại có thể được yêu cầu sai đối với hộp đựng đồ uống không được thanh toán tiền đặt cọc ngay từ đầu, chẳng hạn như những hộp đựng được mua ở nước ngoài. Dấu ký gửi cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc trả lại các công-te-nơ tại điểm trả lại thủ công.

Thông qua việc thực hiện kế hoạch này, Singapore nhằm mục đích tăng tỷ lệ tái chế hộp đựng đồ uống và giảm lượng chất thải được xử lý cũng như lượng khí thải carbon tại các nhà máy biến chất thải thành năng lượng và nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về tầm quan trọng của 3R (tức là giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế) và khuyến khích các thực hành tái chế tốt.

Thổ Nhĩ Kỳ – Quy định về chất gây ô nhiễm

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/SWE/145, Thổ Nhĩ Kỳ Luật thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ – Quy định về chất gây ô nhiễm.

Quy định này bao gồm các mức tối đa đối với một số chất gây ô nhiễm trong thực phẩm và trách

nhiệm xác định, ngăn ngừa, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguồn rủi ro liên quan đến chất gây ô nhiễm.

Quy định bao gồm nitrat, độc tố nấm mốc, kim loại nặng, 3 - monochloropropanediol (3 - MCPD), este của axit béo 3-MCPD và este của axit béo glycidyl, điôxin, biphenyls polychlorin hóa giống như điôxin (PCB), hydrocacbon thơm đa vòng (PAH), melamine và các chất tương tự cấu trúc của chúng, độc tố thực vật tự nhiên, perchlorate và các chất gây ô nhiễm khác. Với việc ban hành quy định mới, Quy định về chất gây ô nhiễm của Luật Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ được công bố trên công báo ngày 29/12/2011 và số 28157 sẽ bị bãi bỏ. Mục đích của thông báo: Đảm bảo an toàn thực phẩm, quy định mức tối đa đối với chất gây ô nhiễm.

(TH)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 01/2023

1. Nước: Tanzania

TB: G/TBT/N/TZA/434/Add.1

Nội dung: Tiêu chuẩn Tanzania, TZS 505:2021 Axit clohydric – Đặc điểm kỹ thuật.

2. Nước: Hoa Kỳ

TB: G/TBT/N/USA/1730/Add.2

Nội dung: Bảo vệ chống cháy.

3. Nước: Braxin

TB: G/TBT/N/BRA/1462

Nội dung: Bảo vệ chống cháy, Pháp lệnh hợp nhất các yêu cầu đánh giá sự phù hợp đối với vòi chữa cháy (ICS 13.220).

4. Nước: Tanzania

TB: G/TBT/N/TZA/441/Add.1

Nội dung: Các sản phẩm của ngành công nghiệp hóa chất (ICS 71.100).

5. Nước: Uganda

TB: G/TBT/N/BDI/314
G/TBT/N/KEN/1363
G/TBT/N/RWA/755
G/TBT/N/TZA/878
G/TBT/N/UGA/1725

Nội dung: Dự thảo Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu và phương pháp thử đối với da dùng trong chỉnh hình.

6. Nước: Rwanda

TB: G/TBT/N/BDI/313
G/TBT/N/KEN/1362
G/TBT/N/RWA/754
G/TBT/N/TZA/877
G/TBT/N/UGA/1724

Nội dung: Dự thảo Tiêu chuẩn Quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bóng đá ngoài trời.

7. Nước: Kenya

TB: G/TBT/N/BDI/315
G/TBT/N/KEN/1364
G/TBT/N/RWA/756
G/TBT/N/TZA/879
G/TBT/N/UGA/1726

Nội dung: Dự thảo Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với thắt lưng da, không bao gồm thắt lưng được làm từ các vật liệu khác ngoài da.

8. Nước: Burundi

TB: G/TBT/N/BDI/317
G/TBT/N/KEN/1366
G/TBT/N/RWA/758
G/TBT/N/TZA/881
G/TBT/N/UGA/1728

Nội dung: Dự thảo Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu, phương pháp thử và lấy mẫu túi xách có chất liệu bên ngoài là da hoặc vải tráng.

9. Nước: Chile

TB: G/TBT/N/CHL/516/Rev.1

Nội dung: Thiết bị giặt là (ICS 97.060).

(TH)

TCĐLCL VÀ DOANH NGHIỆP

KỶ NIỆM NGÀY ĐO LƯỜNG VIỆT NAM 20/01

Để ghi nhận những đóng góp của ngành Đo lường Việt Nam, ngày 11/10/2001, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 155/2001/QĐ-TTg lấy ngày 20/01 hàng năm là Ngày Đo lường Việt Nam.

Nhằm mục đích tôn vinh, động viên khuyến khích các cán bộ làm đo lường và thúc đẩy hơn nữa hoạt động đo lường trong toàn xã hội để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội cũng như hội nhập quốc tế về đo lường, ngày 6/1/2022, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TĐC) đã tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam.

Vụ trưởng Vụ Đo lường Trần Quý Giầu và Chủ tịch Hội Đo lường Việt Nam Vũ Khánh Xuân trao kỷ niệm chương cho các cá nhân.

Tại lễ Kỷ niệm, Chủ tịch Hội Đo lường Việt Nam Vũ Khánh Xuân nhấn mạnh, đo lường có vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học… Để đo lường có thể đạt được nhiều thành tựu trong thời gian tới, đòi hỏi những người làm công tác đo lường phải cùng nhau đồng hành,

cố gắng nỗ lực hơn nữa để nâng cao hiệu lực, hiệu quả sản phẩm hàng hóa dịch vụ, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng.

Vụ trưởng Vụ Đo lường Trần Quý Giầu cho biết, điểm nổi bật của hoạt động quản lý đo lường trong năm 2022 là:

Thứ nhất, phối hợp với các cơ quan liên quan nhằm hoàn thiện, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp tới hoạt động đo lường. Cụ thể như sau: Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường…

Thứ hai, xây dựng, ban hành tài liệu, hướng dẫn và tổ chức triển khai các công việc thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp. Tổ chức triển khai rà soát năng lực và xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý hiệu quả hoạt động đăng ký, chỉ định hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đảm bảo chặt chẽ theo yêu cầu, điều kiện quy định nhưng tinh gọn, đơn giản hóa để hỗ trợ doanh nghiệp.

Thứ ba, ban hành thêm 13 văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam, nâng tổng số lên 352 văn bản đo lường Việt Nam, đáp ứng yêu cầu quản lý phương tiện đo của tổ chức, cá nhân. Đồng thời, triển khai hoạt động hợp tác quốc tế về đo lường, cụ thể: thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam trong các tổ chức đo lường quốc tế và khu vực, tham gia đầy đủ các hội thảo, cuộc họp như: Hội thảo xây dựng hướng dẫn của ASEAN về nâng cao nhận thức cộng đồng về đo lường pháp định (7-10/03/2022); Cuộc họp thường niên các nhóm công tác về đo lường pháp định WG3 (17/05/2022); Hội thảo chuyển đổi số về đo lường trong kỷ nguyên số do Indonesia tổ chức (19/05/2022). Hướng dẫn nghiệp vụ về đo lường cho Cục Tiêu chuẩn chất lượng Lào (16/06/2022); Tham dự hội nghị IMEKO TC6 về đo lường và

chuyển đổi số trực tuyến (19-21/09/2022); Họp ClML thường niên lần thứ 57 của OIML trực tuyến (18- 20/10/2022); Họp Diễn đàn đo lường pháp định châu Á - Thái Bình Dương (APLMF) trực tuyến (01/11- 02/11/2022).

Kết thúc buổi lễ, Chủ tịch Hội Đo lường Việt Nam Vũ Khánh Xuân đã trao kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp đo lường" cho các cá nhân đã có đóng góp trong sự nghiệp đo lường.

(vjst.vn)

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THỜI GIAN TỚI

Năm 2023, nhiều dự báo cho thấy đây sẽ là một năm đầy khó khăn, thách thức với nền kinh tế đất nước. Chia sẻ về những định hướng và mục tiêu phát triển hoạt động TCĐLCL thời gian tới, TS. Hà Minh Hiệp cho biết, năm 2023, một trong những hoạt động hết sức quan trọng chính là tập trung sửa đổi Luật Tiêu chuẩn Quy chuẩn kỹ thuật. Có thể thấy, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, các vấn đề về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong bối cảnh hiện nay khác rất nhiều so với 16 năm trước, chính vì vậy việc sửa đổi Luật là rất cần thiết.

Siêu âm mối hàn ray thép tại Dự án Tuyến Metro Bến Thành – Suối Tiên (Tuyến Metro số 1). Ảnh: QUATEST 3.

Bên cạnh đó, năm 2023 Tổng cục tập trung vào 5 Đề án. Thứ nhất: Đề án Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia, chiến lược này sẽ giúp chúng ta thay đổi cách thức xây dựng tiêu chuẩn hiện nay, thay vì làm tiêu chuẩn theo kế hoạch từng năm thì có thể làm theo từng giai đoạn, thay vì nhận tiêu chuẩn từ các bộ ngành chúng ta sẽ nhận đặt hàng tiêu chuẩn từ doanh nghiệp, địa phương, thay vì nâng cao tỷ lệ hài hòa với quốc tế chúng ta sẽ chủ động có những tiêu chuẩn Việt Nam trở thành tiêu chuẩn quốc tế.

Thứ hai: Đề án về phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, bảo đảm tính đồng bộ thống nhất và hội nhập quốc tế. Có thể thấy tiêu chuẩn, đo lường, công nhận chứng nhận là ba cấu phần hết sức quan

trọng của hạ tầng chất lượng quốc gia, để có thể tập trung khai thác được hệ thống thiết bị, con người của cả quốc gia trong vấn đề TCĐLCL thì Đề án hạ tầng chất lượng quốc gia giúp chúng ta thực hiện những việc đó. Qua việc xây dựng Đề án, chúng ta sẽ nâng được chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam.

Thứ ba: Đề án chuyển đổi số sẽ thay đổi phương thức làm việc của ngành TCĐLCL.

Thứ tư: Đề án điều chỉnh Quyết định 19/QĐ-TT về hệ thống quản lý ISO hành chính công, sau thời gian triển khai có thể thấy các cơ quan, tổ chức thực hiện rất tốt công việc này. Đề án thời gian tới sẽ nâng lên tầm cao mới, trong đó, các địa phương sẽ áp dụng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 18091 từ đó tạo nền tảng cho các địa phương chuyển sang quá trình chuyển đổi và đô thị thông minh. Với các bộ, ngành sẽ triển khai hệ thống quản lý chất lượng đặc trưng cho các ngành, lĩnh vực.

Thứ năm: Đề án thay đổi phương thức phối hợp trong công tác thanh, kiểm tra và giám sát hoạt động TCĐLCL trong bối cảnh mới. Việc chuyển đổi số cùng với hoạt động điện tử online bắt buộc phương thức kiểm tra, thanh tra, giám sát cần có sự thay đổi.

(most.gov.vn)

ĐO LƯỜNG ĐỒNG HÀNH VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP

Nhằm thúc đẩy vai trò của đo lường và đẩy mạnh việc thực thi Quyết định 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030" (Đề án 996), ngày 6/01/2023, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TĐC) đã phối hợp với Hội Đo lường Việt Nam tổ chức hội thảo với chủ đề "Đo lường đồng hành với sự phát triển của doanh nghiệp".

Phát biểu khai mạc hội thảo, Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TĐC Hà Minh Hiệp nhấn mạnh, đo lường là một ngành khoa học gắn bó chặt chẽ với đời sống, sản xuất, an ninh và quốc phòng. Đo lường chính xác sẽ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo công bằng trong thương mại, đảm bảo sự trong sạch của

môi trường và sức khoẻ của nhân dân. Sự chính xác của đo lường là công cụ quan trọng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của toàn bộ nền kinh tế quốc dân và công bằng xã hội. Bên cạnh đó, đo lường có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của doanh nghiệp như nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, giảm giá thành sản phẩm, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu. Hội thảo là nơi tìm ra các giải pháp hữu hiệu nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp, bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh Cuộc CMCN lần thứ 4 đang diễn ra nhanh chóng trong phạm vi toàn thế giới.

Tại hội thảo, Vụ trưởng Vụ Đo lường Trần Quý Giầu chia sẻ, đo lường đồng hành với sự phát triển của doanh nghiệp, trong đó trong lĩnh vực công nghiệp, đo lường đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu và vật tư tiêu hao, kiểm soát môi trường sản xuất, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, bảo vệ sức khỏe của người lao động trong môi trường sản xuất, là công cụ để quản lý quá trình sản xuất và nâng cao hiệu quả sản xuất, thúc đẩy đổi mới công nghệ, tối ưu trong sản xuất. Trong lĩnh vực thương mại, đo lường góp phần đảm bảo công bằng và chính xác, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo lợi ích hợp pháp doanh nghiệp trong các giao dịch kinh tế, tăng tính cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi khi tham gia thị trường trong nước và quốc tế. Đối với hạ tầng đo lường quốc gia đồng bộ, hiện đại, đảm bảo các thiết bị đo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đo lường và được thừa nhận quốc tế sẽ giảm chi phí, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp không phải mang chuẩn, thiết bị đo ra nước ngoài để liên kết chuẩn; hạn chế việc phải tiến hành đo kiểm tra lại các chỉ tiêu chất lượng hàng hóa khi thông quan.

Cũng tại hội thảo, các diễn giả đã có các bài tham luận liên quan đến giải pháp quản lý trạm/trụ sạc xe điện trong giai đoạn hiện nay; chuẩn thời gian với thị trường chứng khoán Việt Nam; hệ thống chuẩn đo lường quốc gia lĩnh vực lưu lượng khí tại VMI đảm bảo công tác quản lý Nhà nước và đo lường chính xác tại doanh nghiệp.

(vjst.vn)

NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP LÀ TRUNG TÂM CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã có nhiều sự quan tâm về việc xây dựng các nền tảng công nghệ để phục vụ giải quyết các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ KH&CN giao.

Tại Việt Nam, hoạt động chuyển đổi số giúp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp mới giành lợi thế trên các lĩnh vực công nghiệp truyền thống. Xu thế này tạo ra những thay đổi quan trọng trong chuỗi giá trị các ngành công nghiệp cũng như chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh của nền kinh tế số hiện nay, đòi hỏi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và mô hình truyền thống phải có sự thay đổi mạnh mẽ.

Ngày 03/6/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg "Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó nội dung triển khai các quyết định này, xác định rõ chuyển đổi số là quá trình tất yếu của Việt Nam để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Để giải quyết những vấn đề thách thức và nhu cầu phát triển Chuyển đổi số này, trong năm 2022, TS Hà Minh Hiệp, Phó Tổng cục trưởng Phụ trách Tổng cục, Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số đã chỉ đạo tổ chức họp 03 phiên họp chính thức Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, 21 phiên họp với Tổ công tác và các đơn vị liên quan trong Tổng cục; giao Tổ công tác Chuyển đổi số làm việc với 16 tỉnh, thành phố và các hiệp hội, doanh nghiệp liên quan đến ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để nghiên cứu triển khai hoạt động Chuyển đổi số trong toàn ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Ban hành các văn bản, Quyết định số 533/QĐ-BCĐCĐS ngày 28/3/2022 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của Tổng cục phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng năm 2022; Công văn số 1036/TĐC-VP ngày 26/4/2022 của Tổng cục về

triển khai hoạt động Chuyển đổi số đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng gửi Bộ Thông tin và Truyền thông; Công văn số 1196/TĐC - VP ngày 10/5/2022 của Tổng cục đề xuất "Chiến lược Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; Công văn số 1409/TĐC - VP ngày 31/5/2022 của Tổng cục về việc Xây dựng nền tảng chuyển đổi số tác nghiệp Đo lường và Đánh giá Hợp chuẩn và Hợp quy; Công văn số 2459/TĐC - VP ngày 05/9/2022 của Tổng cục đề xuất xây dựng "Đề án Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 1751/QĐ-TĐC ngày 21/10/2022 Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng và an ninh mạng tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Quyết định 1761/QĐ-TĐC ngày 24/10/2022 Phân công cán bộ thực hiện công tác an ninh mạng tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Quyết định 1755/QĐ-TĐC ngày 21/10/2022 Ban hành Phương án bảo đảm, ứng phó, khắc phục sự cố an toàn, an ninh mạng của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Tổ chức thực hiện, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Chủ động đề xuất, các giải pháp, biện pháp để thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chuyển đổi số tại Tổng cục theo đúng tinh thần chỉ đạo về hoạt động Chuyển đổi số của Lãnh đạo Bộ KH&CN và của Chính phủ...

Đặc biệt, đã xây dựng các văn bản trình Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền

thông, Văn phòng Chính phủ và đã được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ tại Thông báo số 253/TB-VPCP ngày 20/8/2022 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số trong đó giao Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Đề án Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Ngay sau khi có Thông báo của Văn phòng Chính phủ, Tổng cục đã khẩn trương nghiên cứu, xây dựng dự thảo Đề án Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 và Tờ trình để xin ý kiến các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị liên quan.

Đây là một trong 10 nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 của Tổng cục, tính đến ngày 15/12/2022, Tổng cục đã trình Bộ KH&CN ký ban hành Công văn số 3782/BKHCN-TĐC về việc góp ý dự thảo Quyết định Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để xin ý kiến các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cụ thể những vấn đề chính của Đề án gồm:

Về quan điểm của Đề án

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm trong hoạt động Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đảm bảo thống nhất, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả. Phát triển các nền tảng số, dữ liệu số, hạ tầng số để kết nối giữa trung ương và địa phương; trong nước và quốc tế; tạo sự thay đổi lớn của công chức, viên chức, người lao động với người dân và doanh nghiệp về cách thức tổ chức, cách thức phục vụ và thay đổi phương thức làm việc phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

Về tác động của Đề án

Nhóm một: Đối với công chức, viên chức và người lao động sẽ được tổ chức, làm việc dựa trên dữ liệu số và công nghệ số, kết nối và hợp tác với nhau dễ dàng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn. Nói cách khác là đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là những công dân số trong hệ sinh thái Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Nhóm hai: Đối với người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ mọi lúc, mọi nơi theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực

tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ.

Nội dung chính của Đề án

1) Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách;

2) Xây dựng bản đồ số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phục vụ kinh tế, xã hội;

3) Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng công nghệ số; Hạ tầng số; Phát triển và vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ trung ương đến các bộ, ngành, địa phương;

Dữ liệu số: Ưu tiên xây dựng các dữ liệu số có phạm vi toàn quốc phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Nền tảng số: Xây dựng thống nhất các nền tảng số dùng chung có phạm vi, quy mô, đối với các nền tảng có sẵn hoặc đặc thù của các Bộ, ngành tỉnh, thành phố sẽ tiến hành kết nối, tích hợp.

4) Phát triển năng lực số cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

5) Thúc đẩy kết nối iSTAMEQ với các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài;

6) Nâng cao nhận thức;

7) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

(vietq.vn)

CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG VÀ ĐẦY KHÓ KHĂN

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã xây dựng đề án chuyển đổi số trong ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, đây là nhiệm vụ quan trọng và khó khăn, vì khi chuyển sang phương thức làm việc mới đòi hỏi phải thay đổi về văn bản quy phạm pháp luật, thay đổi về nhận thức, thay đổi về phương thức làm việc.

Tại Việt Nam, hoạt động chuyển đổi số giúp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp mới giành lợi thế trên các lĩnh vực công nghiệp truyền thống. Xu thế này tạo ra những thay đổi quan trọng trong chuỗi giá trị các ngành công nghiệp cũng như chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh của nền kinh kế số hiện nay, đòi hỏi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và mô hình truyền thống phải có sự thay đổi mạnh mẽ.

Ngày 03/6/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg "Chương trình

chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó nội dung triển khai các quyết định này, xác định rõ chuyển đổi số là quá trình tất yếu của Việt Nam để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Theo đó, ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cũng không nằm ngoài xu thế chuyển đổi số này. Cụ thể, thời gian qua ngành đã có nhiều sự quan tâm về việc xây dựng các nền tảng công nghệ để phục vụ giải quyết các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ KH&CN giao.

TS. Hà Minh Hiệp, Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng một lần nữa khẳng định, để đáp ứng yêu cầu hội nhập, đặc biệt phục vụ cho người dân và doanh nghiệp tốt hơn, chuyển đổi số là xu thế tất yếu.

Tổng cục đã xây dựng đề án chuyển đổi số trong ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, đây là nhiệm vụ quan trọng và khó khăn, vì khi chuyển sang phương thức làm việc mới đòi hỏi phải thay đổi về văn bản quy phạm pháp luật, thay đổi về nhận thức, thay đổi về phương thức làm việc. Trong đề án, Tổng cục dự kiến triển khai 6 nhóm công việc, trong đó, đầu tiên là thay đổi quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, phương thức chuyển đổi số, quy trình làm việc bằng nền tảng số được chấp nhận bằng quy định của pháp luật.

Thứ hai, đánh giá toàn bộ và xây dựng bản đồ số trong ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Bản đồ số rất quan trọng giúp chúng ta chủ động quá trình chuyển đổi số, và bản đồ số được xây dựng dựa trên kỹ thuật về Quản trị tinh gọn Lean để tối ưu hóa bản đồ số và quá trình công việc.

Thứ ba, Tổng cục tập trung hoàn thiện dữ liệu số, nền tảng số và giải pháp số. Dữ liệu về tiêu chuẩn, về tổ chức đánh giá sự phù hợp, đo lường, mã số mã vạch, dữ liệu về truyền thông… tất cả sẽ được tích hợp trên nền tảng số và dựa trên dữ liệu và nền tảng số sẽ xây dựng giải pháp số phục vụ doanh nghiệp, đó chính là giải pháp về hoạt động thử nghiệm, chứng nhận, đo lường… Như vậy, người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận trực

tiếp và xử lý thông tin trên nền tảng số.

Thứ tư, tập trung thực hiện việc đào tạo cán bộ, trong nền tảng số những con người với xã hội số đang cần thay đổi phương thức làm việc.

Thứ năm, nền tảng số kết nối với quốc tế, quá trình trao đổi thông tin với quốc tế được thuận lợi.

Thứ sáu, thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt cho các cán bộ làm về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng từ Trung ương đến địa phương bảo đảm thống nhất và nhất quán trong hoạt động này.

(vietq.vn)

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ GHI NHÃN HÀNG HÓA MANG LẠI NHIỀU LỢI ÍCH THIẾT THỰC

Hiện nay, ghi nhãn hàng hóa có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với người tiêu dùng, nhà sản xuất, kinh doanh và cơ quan quản lý Nhà nước. Ghi nhãn hàng hóa là thể hiện nội dung cơ bản, cần thiết về hàng hóa lên nhãn hàng hóa để người tiêu dùng nhận biết, làm căn cứ lựa chọn, tiêu thụ và sử dụng; để nhà sản xuất, kinh doanh, thông tin, quảng bá cho hàng hóa của mình và để các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát.

Theo bà Cao Thị Bích Hà - Phó Cục trưởng phụ trách Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm hàng hóa - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) - Bộ Khoa học và Công nghệ, trong năm 2022 vừa qua, công tác kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm của Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa có điểm thuận lợi hơn so với các năm trước.

Cụ thể, thứ nhất, Cục đã được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi phát hiện vi phạm hành chính, trưởng đoàn kiểm tra sẽ lập biên bản vi phạm hành chính, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm hàng hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TCĐLCL theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục trong năm 2022 rất sát sao, quyết liệt. Cục đã chủ động tăng cường công tác khảo sát và thực hiện kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ và

một số mặt hàng thiết yếu ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân trên phạm vi 3 miền Bắc, Trung, Nam.

Thứ ba, công tác khảo sát, kiểm tra chất lượng có đổi mới sáng tạo, khảo sát online, giảm kiểm tra theo kế hoạch, tập trung kiểm tra có trọng tâm trọng điểm đối với các trường hợp vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm chất lượng, nhãn hàng hóa.

Tuy nhiên, bên cạnh những tổ chức, doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về nhãn hàng hóa thì vẫn còn nhiều tổ chức, doanh nghiệp vi phạm, hoặc không ghi nhãn, hoặc có nhãn hàng hóa nhưng ghi sai các nội dung bắt buộc trên nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật... Mặc dù các cơ quan chức năng đã quyết liệt vào cuộc nhưng các hành vi vi phạm vẫn diễn biến phức tạp.

Mặt khác, theo bà Hà, lực lượng làm công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa mỏng, tổ chức chưa ổn định và có tính hệ thống chặt chẽ từ trung ương đến địa phương. Hơn nữa, việc đầu tư cho hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa còn hạn chế, thiếu các phương tiện kiểm tra nhanh để phát hiện vi phạm về chất lượng hàng hóa trên thị trường.

Được biết, việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VỚI TCVN ISO 18091:2020

Để tiếp tục nâng cao hoạt động của chính quyền địa phương, Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO) đã ban hành tiêu chuẩn ISO 18091:2019 - Hệ thống quản lý chất lượng - Hướng dẫn áp dụng ISO 9001:2015 tại chính quyền địa

phương. Tiêu chuẩn này cũng đã được chấp nhận thành TCVN ISO 18091:2020.

Theo tiêu chuẩn này, một trong những thách thức lớn mà xã hội đang đối mặt hiện nay là nhu cầu xây dựng và duy trì lòng tin của công dân vào chính quyền và thể chế của chính quyền. TCVN ISO 18091:2020 mang lại sự phát triển bền vững cho chính quyền địa phương thông qua 04 trụ cột (xây dựng thể chế; phát triển kinh tế bền vững; phát triển xã hội toàn diện; phát triển môi trường bền vững) với 39 chỉ số.

Theo đó, tổ chức, công dân mong đợi chính quyền địa phương cung cấp các sản phẩm và dịch vụ công chất lượng cao, ví dụ sự an toàn và an ninh, các đường phố, giao thông công cộng được duy trì trong tình trạng tốt, việc xử lý giấy tờ hiệu quả, sự minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin chung, sức khoẻ, giáo dục và cơ sở hạ tầng...; được chính quyền địa phương đại diện và bảo vệ hoặc nâng cao đời sống cho mình.

Đáp ứng thách thức này, chính quyền địa phương có nhiệm vụ tạo khả năng phát triển một cộng đồng địa phương bền vững và có trách nhiệm xã hội. Việc đạt được và duy trì mức chất lượng cao trong hoạt động của chính quyền địa phương có thể mang lại sự phát triển kinh tế và xã hội bền vững ở cấp địa phương.

Do đó, để giúp các cơ quan, đơn vị áp dụng theo tiêu chuẩn tiên tiến mới, giúp chính quyền địa phương hiểu và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015, đáp ứng nhu cầu và mong đợi của công dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan về một chính quyền địa phương cung cấp sản phẩm và dịch vụ công chất lượng cao như sự an toàn và an ninh, các đường phố, giao thông công cộng được duy trì trong tình trạng tốt, việc xử lý giấy tờ hiệu quả, sự minh bạch và khả năng tiếp cận các thông tin chung, sức khoẻ, giáo dục và cơ sở hạ tầng..., nhằm phát triển một cộng đồng địa phương bền vững và có trách nhiệm xã hội, duy trì lòng tin của công dân vào chính quyền và thể chế của chính quyền, việc nghiên cứu, triển khai áp dụng các tiêu chuẩn mới trong lĩnh vực hành chính công là cần thiết.

Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 là tiêu chuẩn mới nên phải nghiên cứu, tìm hiểu để đề xuất cách thức triển khai áp dụng

phù hợp với Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại địa phương.

Để triển khai thực hiện cần nghiên cứu các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hiệp Quốc (UN), các tài liệu quốc tế có liên quan để xây dựng phương pháp thực hiện tự đánh giá quản lý chất lượng toàn diện theo 39 chỉ số cho chính quyền địa phương; xây dựng tài liệu để hướng dẫn tổng quan về TCVN ISO 18091:2020, trình tự áp dụng tiêu chuẩn tại các chính quyền địa phương...

(vietq.vn)

CÔNG CỤ QCC - BÀN ĐẠP GIÚP DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Nhóm kiểm soát chất lượng (Quality Control Circle - QCC) hay còn được gọi là Nhóm chất lượng được khởi xướng tại Nhật Bản từ đầu những năm 60 của thế kỷ trước, là một nhóm nhỏ (từ 3 đến 10 người), từ những nỗ lực của người Nhật đối với việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và xây dựng văn hoá doanh nghiệp dựa trên nền tảng con người làm trung tâm.

Từ những lợi ích mà hoạt động Nhóm chất lượng mang lại, hiện tại mô hình Nhóm chất lượng đã được triển khai nhiều quốc gia trên thế giới. Một trong những mục tiêu của nhóm kiểm soát chất lượng là khuyến khích tinh thần tập thể của các thành viên. Những thành viên làm ở cùng một bộ phận có thể có cùng ý tưởng bởi vì họ cùng phải đương đầu với những vấn đề chung.

Việc áp dụng QCC không chỉ giúp trao đổi thông tin trong tổ chức được cải thiện tốt hơn, ví dụ giữa các thành viên với nhau và giữa thành viên với người phụ trách; người lao động hiểu biết hơn về chất lượng và thành thạo hơn trong cách giải quyết các vấn đề mà còn giúp giảm bớt lãng phí, cải thiện ý thức về chất lượng trong tổ chức, tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập của người lao động. Do vậy, nâng cao được chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Hiện nay, có khoảng 60 quốc gia trên thế giới đã triển khai và áp dụng mô hình này.

Lợi ích khi áp dụng bao gồm: Thành viên nhóm QCC tự thân học hỏi và phát triển; Hỗ trợ nhau cùng phát triển; Cải tiến chất lượng; Cải

thiện giao lưu, hành vi giao tiếp; Giảm lãng phí; Làm tròn trách nhiệm trong công việc; Giảm chi phí; Nâng cao năng suất; Cải thiện an toàn lao động; Các cơ hội giải quyết khó khăn; Xây dựng tinh thần đồng đội; Kết nối các cấp quản trị với công nhân nhằm vươn đến thành công; Thu hút mọi người vào công việc; Mở rộng hợp tác; Giảm thiểu sự vắng mặt của công nhân; Giảm thiểu sự phàn nàn của khách hàng.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

ISO 3166 – TIÊU CHUẨN ĐẶT RA CÁC MÃ ĐƯỢC QUỐC TẾ CÔNG NHẬN

Hầu hết chúng ta sử dụng các mã quốc gia trong cuộc sống hàng ngày, nhưng chúng ta hiểu rất ít về cách chúng hoạt động và tại sao chúng lại quan trọng đến vậy. Vậy chính xác chúng là gì?

Một định danh duy nhất

Sự cùng tồn tại của một số tên và cách viết có thể có cho một quốc gia nhất định có thể là nguồn gốc của sự không nhất quán trong các bộ dữ liệu khác nhau và các nền tảng khác nhau có sẵn trên khắp thế giới. Các mã được tạo thành từ các chữ cái hoặc số đại diện ở dạng rút gọn dễ nhận biết, ghi nhớ và xác định hơn. Các mã này, được xác định trong Tiêu chuẩn quốc tế. Vì vậy, trong một thế giới nơi hàng ngàn ngôn ngữ cùng tồn tại và nơi chuỗi cung ứng và dịch vụ bưu chính trải rộng trên toàn cầu, giải pháp ngắn gọn này giúp loại bỏ mọi nguy cơ nhầm lẫn.

Với suy nghĩ này, ISO đã phát triển ISO 3166, một tiêu chuẩn đặt ra các mã được quốc tế công nhận bao gồm các chữ cái và số – mã định danh ngắn, duy nhất cho các quốc gia, lãnh thổ phụ thuộc và các khu vực quan tâm đặc biệt về địa lý. Ví dụ, Ý có ba dạng viết tắt (IT, ITA, 380), Nhật Bản cũng vậy (JP, JPN, 392). Ý tưởng là đại diện cho mỗi quốc gia một cách rõ ràng và dễ dàng hơn là dựa trên tên đầy đủ của quốc gia đó.

Các kết nối thông qua mã

Trên khắp thế giới, từ Afghanistan đến Zimbabwe, mã quốc gia giúp chúng ta có thể thực hiện tất cả các liên lạc quốc tế, cho dù qua đường dây điện thoại hay hàng nghìn nền tảng có sẵn trên Internet. Các mã này có thể xác định được cuộc gọi quốc tế được thực hiện từ quốc gia nào cũng như quốc gia mà cuộc gọi đó được định sẵn.

Các mã này cũng là nền tảng và

tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các hoạt động trực tuyến, cũng như được sử dụng cho vị trí địa lý của các trang web. Ví dụ các trang web được lưu trữ ở Canada kết thúc bằng ".ca", trong khi các trang web được lưu trữ ở Úc kết thúc bằng ".au". Bằng cách cung cấp các số nhận dạng rõ ràng và áp dụng cho khối lượng dữ liệu kỹ thuật số khổng lồ được trao đổi hàng ngày, ở mọi nơi trên thế giới, các mã đơn giản này cho phép các công ty và tổ chức tối ưu hóa hiệu suất của họ trên Internet. Do đó, chúng là một công cụ có giá trị để nhắm mục tiêu và cải thiện chất lượng nội dung theo đối tượng mục tiêu.

Không đơn thuần chỉ là mã

Hơn bao giờ hết, chúng ta được kết nối xuyên biên giới quốc gia, bất kể múi giờ nào. Hàng ngàn kết nối được thực hiện mỗi ngày thông qua một hệ thống các con số và chữ cái mà hầu hết chúng ta không nhìn thấy và hiểu được. Tuy nhiên, hệ thống đặc biệt kín đáo này giúp việc chuyển tiền, thực hiện cuộc gọi và duyệt web trở nên dễ dàng.

(tcvn.gov.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

THÔNG TƯ SỐ 37/2022/TT-BCT QUY ĐỊNH QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, Ủy ban hỗn hợp thực thi Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Nhật Bản thông qua Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR) chuyển đổi từ HS 2002 sang HS 2017 và sửa đổi Quy tắc thực hiện tại Quy tắc thực hiện (thuộc Phụ lục 4 Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản).

Để thực hiện cam kết quốc tế về Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản, ngày 23 tháng 12 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 37/2022/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản, bãi bỏ Quyết định số 44/2008/QĐ-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu AJ để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản.

Thông tư gồm IV chương 36 Điều và 5 Phụ lục kèm theo, cụ thể:

- Chương I: Quy định chung.
- Chương II: Quy tắc xuất xứ

hàng hóa.

- Chương III: Chứng nhận và kiểm tra xuất xứ hàng hóa.
- Phụ lục IV: Điều khoản thi hành.

Thông tư số 37/2022/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

(vietnamexport.com)

NGHỊ ĐỊNH SỐ 129/2022/NĐ-CP BAN HÀNH BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM

Chính phủ vừa ký ban hành Nghị định số 129/2022/NĐ-CP ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) giai đoạn 2022 – 2027.

Triển khai cam kết thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện (RCEP), Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 129/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện (RCEP) giai đoạn 2022-2027, thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo Danh mục Biểu thuế Hài hòa ASEAN (AHTN) 2022 quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 8/6/2022 của Bộ Tài chính.

Các biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 129 gồm: Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho các nước ASEAN, theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 129; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho Australia; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho Trung Quốc; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho Nhật Bản; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho Hàn Quốc; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho New Zealand.

Cột "Mã hàng" và cột "Mô tả hàng hóa" tại các phụ lục ban hành kèm theo nghị định này được xây dựng trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và chi tiết theo cấp mã 8 số hoặc 10 số.

Trường hợp Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được sửa đổi, bổ sung, người khai hải quan kê khai mô tả, mã hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sửa đổi, bổ sung và áp dụng thuế suất của mã hàng

hóa được sửa đổi, bổ sung quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo nghị định này.

Đối với hàng hóa nhập khẩu áp dụng hạn ngạch thuế quan gồm một số mặt hàng thuộc các nhóm hàng 04.07, 17.01, 24.01, 25.01, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt trong hạn ngạch là mức thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo nghị định này; danh mục và lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu hàng năm theo quy định của Bộ Công thương và mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch áp dụng theo quy định tại Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan của Chính phủ tại thời điểm nhập khẩu.

Thực thi RCEP mở thêm cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu, tham gia các chuỗi giá trị mới trong khu vực, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài. Thậm chí, với hiệp định này, Việt Nam và các nước ASEAN hoàn toàn có cơ hội để trở thành trung tâm thu hút đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, thực thi RCEP cũng tạo nên khuôn khổ pháp lý ràng buộc trong khu vực về chính sách thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử..., tạo ra sân chơi công bằng trong khu vực. Nhờ vào việc hài hòa quy tắc xuất xứ nội khối RCEP, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam có thể tăng khả năng đáp ứng điều kiện để hưởng ưu đãi thuế quan, từ đó gia tăng xuất khẩu trong khu vực, đặc biệt là ở các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand...

RCEP là một hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa 10 nước ASEAN và 5 đối tác là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand, chiếm khoảng 30% GDP toàn cầu.

Hiệp định ký kết cuối năm 2020, chính thức có hiệu lực từ 1/1/2022, tiến tới loại bỏ ít nhất 92% dòng thuế nhập khẩu giữa các quốc gia ký kết trong vòng 20 năm.

Các mặt hàng xuất khẩu chính hưởng lợi từ RCEP bao gồm công nghệ thông tin, dệt may, da giày, nông nghiệp, ô tô và viễn thông. Trong dài hạn, hiệp định này sẽ tạo ra nền tảng để tạo dựng một chuỗi cung ứng mới trong khu vực, trong đó vai trò của Việt Nam là hết sức

quan trọng. Việt Nam đặt mục tiêu đạt mức tăng trưởng xuất khẩu hàng năm ở mức 6 – 7% trong thời gian từ 2021-2030.

(doanhnghiephoinhap.vn)

BAN HÀNH 15 NGHỊ ĐỊNH VỀ BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT

Chính phủ ban hành 15 Nghị định quy định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện các Hiệp định Thương mại, Hiệp định Đối tác kinh tế.

1- Nghị định số 113/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á – Âu và các quốc gia thành viên giai đoạn 2022 – 2027.

2- Nghị định số 114/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Cuba giai đoạn 2022 – 2027.

3- Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022 – 2027.

4- Nghị định số 116/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu giai đoạn 2022 – 2027.

5- Nghị định số 117/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland giai đoạn 2022 – 2027.

6- Nghị định số 118/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc giai đoạn 2022 – 2027.

7- Nghị định số 119/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN – Hàn Quốc giai đoạn 2022 – 2027.

8- Nghị định số 120/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN – Nhật Bản giai đoạn 2022 – 2028.

9- Nghị định số 121/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN – Australia – New Zealand giai đoạn 2022 – 2027.

10- Nghị định số 122/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Ấn Độ giai đoạn 2022 – 2027.

11- Nghị định số 123/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hồng Kông, Trung Quốc giai đoạn 2022 – 2027.

12- Nghị định số 124/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản giai đoạn 2022 – 2028.

13- Nghị định số 125/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Hàn Quốc giai đoạn 2022 – 2027.

14- Nghị định số 126/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2022 – 2027.

15- Nghị định số 127/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ ngày 30/12/2022 đến ngày 4/10/2023.

(chinhphu.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

TĂNG CƯỜNG BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG NGỘ ĐỘC RƯỢU TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế vừa ban hành Công văn số 173/ATTP-NĐTT đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường biện pháp phòng chống ngộ độc rượu trên

địa bàn.

Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai gấp một số nội dung sau:

Tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ ngộ độc rượu, ngộ độc methanol, đặc biệt là với các đối tượng có tiền sử nghiện rượu; cấp cứu, điều trị kịp thời để tránh các diễn biến xấu đối với sức khỏe bệnh nhân.

Phối hợp với các đơn vị chức năng của ngành Công Thương tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, chú trọng các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu nhỏ lẻ, đặc biệt là các cơ sở nấu rượu thủ công; ngăn chặn kịp thời các loại rượu sản xuất, pha chế không đảm bảo an toàn, rượu không rõ nguồn gốc, không có nhãn mác gây ra nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng đưa ra lưu thông trên thị trường.

Tăng cường thông tin, truyền thông và hướng dẫn người dân nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh rượu, không lạm dụng rượu và bảo đảm an toàn khi lựa chọn, sử dụng rượu; tuyệt đối không sử dụng các loại động, thực vật lạ, không rõ chủng loại, nguồn gốc để ngâm rượu uống, không uống rượu không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc không có nhãn mác bán trôi nổi trên thị trường.

Liên quan đến lĩnh vực này, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố bộ tiêu chuẩn TCVN 7043:2013: Rượu trắng, tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại rượu trắng chưng cất và rượu trắng pha chế.

Ngoài ra, trước khi lưu thông trên thị trường rượu phải được công bố hợp quy theo QCVN 6-3:2010/BYT, Quy chuẩn này quy định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm và yêu cầu quản lý đối với cồn thực phẩm được sử dụng để sản xuất đồ uống có cồn và sản phẩm đồ uống có cồn, rượu.

Quy chuẩn quy định hàm lượng methanol trong rượu vang đỏ (red wine) là 400 mg/l; rượu vang trắng (white wine) và hồng (rosé wine) là 250 mg/l; rượu mạnh hàm lượng methanol không lớn hơn 2000 mg/l cồn 100 độ; rượu trái cây hàm lượng methanol không lớn hơn 10.000 mg/l cồn 100 độ; rượu Vodka hàm lượng methanol không lớn hơn 100 mg/l cồn 100 độ... Hàm lượng lưu huỳnh dioxid (SO2) không lớn hơn từ 150 đến

250 mg/l tùy từng loại rượu. Bộ Y tế cũng quy định hàm lượng chì không vượt quá 0,2 mg/l; thiếc không vượt quá 150mg/l.

(vietq.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➢ Thúc đẩy hợp tác giữa Tổng cục TCĐLCL và Đại học Osaka Nhật Bản

Ngày 09/01/2023, tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã diễn ra cuộc họp giữa đại diện Tổng cục và các đơn vị liên quan trực thuộc Tổng cục với đoàn các Giáo sư Đại học Osaka Nhật Bản.

Tại buổi làm việc, Tổng cục ghi nhận, cảm ơn sự tham gia của đoàn và đánh giá cao sự hợp tác giữa Tổng cục và Nhật Bản nhiều năm qua trong khuôn khổ hợp tác với các tổ chức như JISC, JICA, AOTS, JSA,… Nhân cơ hội này, Tổng cục cũng giới thiệu với Đại học Osaka về các hoạt động của Tổng cục cũng như các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là về các lĩnh vực trọng tâm trong năm 2023 như xây dựng Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia, rà soát, sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Phía Tổng cục bày tỏ mong muốn nhận được sự ủng hộ và hợp tác của Đại học Osaka trong hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và năng suất cũng như đề xuất đẩy mạnh hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp 2 quốc gia, liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học và cơ quan tiêu chuẩn hóa. TS. Eiichi Tamiya - Trưởng đoàn Giáo sư và Giám đốc AIST hoan nghênh những ý kiến đóng góp và đề xuất của Việt Nam, đồng thời cũng tìm kiếm cơ hội, mong muốn hợp tác hơn nữa với Việt Nam trong giai đoạn sắp tới.

(vietq.vn)

➢ EU gỡ bỏ kiểm soát một số mặt hàng rau gia vị của Việt Nam

4 sản phẩm của Việt Nam là mùi tây (parsley), rau mùi (coriander leaves), húng quế (basil), bạc hà (mint) không còn bị EU áp dụng các biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp khi vào thị trường các nước này. Cụ thể, quy định sửa đổi một số mặt hàng của Việt Nam như sau: mì ăn liền có chứa gia vị/bột nêm hoặc nước sốt, quả thanh long sẽ có tần suất kiểm tra thuốc bảo vệ thực vật là 20%; đậu bắp và ớt

chuông thuộc giống Capsicum vẫn duy trì tần suất kiểm tra là 50%. Riêng đậu bắp sản xuất tại Việt Nam bị chuyển từ phụ lục I sang phụ lục II, với yêu cầu chứng thư kiểm soát thuốc bảo vệ thực vật do phía Việt Nam cấp.

Đặc biệt, so với Quy định (EU) 2022/913 ngày 30/5/2022, 4 sản phẩm của Việt Nam là: mùi tây (parsley), rau mùi (coriander leaves), húng quế (basil), bạc hà (mint) không còn bị EU áp dụng các biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp. Như vậy, các sản phẩm rau gia vị trên của Việt Nam đã được EU gỡ bỏ kiểm soát, không còn bị kiểm soát ở mức 50% khi xuất khẩu vào thị trường EU.

Theo Quy định (EU) 2023/174, sản phẩm mì ăn liền của Hàn Quốc và Việt Nam đều chịu tần suất kiểm tra là 20%; đối với ớt chuông của Uganda, Sri Lanka, Dominica và Việt Nam chịu tần suất kiểm tra là 50%.

Định kỳ 6 tháng một lần, Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu (EC) họp để xem xét, đánh giá mức độ vi phạm về an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi của các quốc gia xuất khẩu vào EU. Sau đó, EU sẽ thông báo những thay đổi trong quy định về các biện pháp kiểm soát.

Liên quan đến vấn đề này, Bộ Khoa học và Công nghệ trước đó đã ban hành bộ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7415:2004 Quy phạm thực hành chiếu xạ tốt để kiểm soát các vi khuẩn gây bệnh và các vi khuẩn khác trong gia vị, thảo mộc và các loại rau thơm.

Quy phạm này áp dụng cho các loại gia vị khô hoặc được sấy khô, các loại thảo mộc ăn được và các sản phẩm rau khô hay sấy khô khác được dùng như thực phẩm gia vị). Nhìn chung, các thành phần thực phẩm này là các sản phẩm có nguồn gốc thực vật và có thể gồm toàn bộ, một phần hay nhiều phần của cây. Quy phạm này đề cập đến các thành phần thông thường được sấy khô một cách tự nhiên tới độ ẩm thấp. Ngoài ra, một số thành phần có thể được băm hoặc nghiền hoặc thái nhỏ.

Các gia vị, thảo mộc và các loại rau thơm được bổ sung vào các loại thực phẩm với mục đích làm thay đổi hương vị, mùi thơm hay màu sắc của thực phẩm theo mong muốn. Nhìn chung, chúng không có chức năng khác như các thành phần chính của thực phẩm và chúng thường được bổ sung với hàm lượng thấp.

Quy phạm này không bao gồm các thành phần thực phẩm khô khác có thể được bổ sung vào các loại thực phẩm hoặc được sử dụng trong quá trình chế biến vì các mục đích công nghệ và có những chức năng khác với chức năng đã đề cập đối với các loại gia vị và rau thơm.

(vietq.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➢ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 28/2022/TT-BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng (QCVN 01-195:2022/BNNPTNT).

Theo đó, Quy chuẩn quy định giá trị giới hạn cho phép về các thông số của nước thải chăn nuôi sử dụng tưới gốc cho cây trồng. Nước thải chăn nuôi xả ra nguồn tiếp nhận nước thải sử dụng chung không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn này.

Bên cạnh đó, phương thức đánh giá sự phù hợp đối với quy chuẩn này theo Phương thức 5 quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Ngoài ra, công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định theo quy định của pháp luật. Trình tự công bố hợp quy và hồ sơ công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Việc thử nghiệm phục vụ công bố hợp quy, thanh tra, kiểm tra chất lượng nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật

này phải được thực hiện tại phòng thử nghiệm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

➢ Công bố tiêu chuẩn về ứng dụng thiết bị bay không người lái trong việc phun thuốc bảo vệ thực vật

Cục Bảo vệ Thực vật (Bộ NN và PTNT) đã công bố "Tiêu chuẩn về khảo nghiệm trên đồng ruộng thuốc bảo vệ thực vật phòng, chống sinh vật gây hại cây trồng bằng thiết bị bay không người lái (UAV)".

Ông Huỳnh Tấn Đạt - Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật cho biết, tiêu chuẩn về UAV được ban hành dựa trên quá trình tiến hành trên nhiều mô hình thử nghiệm và trải qua đánh giá kĩ lưỡng cũng như tham vấn các bên liên quan. Trong 2 năm (2021-2022), Cục Bảo vệ thực vật đã phối hợp cùng các tổ chức đủ điều kiện khảo nghiệm, mô hình thử nghiệm phun thuốc bằng thiết bị không người lái.

Việc thử nghiệm này được tiến hành trên 7 nhóm cây trồng chính với 8 dạng thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ 15 loại sinh vật gây hại tại nhiều địa bàn sản xuất nông nghiệp khác nhau trên cả nước. Kết quả cho thấy tiềm năng ứng dụng công nghệ bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ một số dịch hại là rất lớn, đặc biệt trên các cây trồng như: lúa, ngô, cây ăn quả, với mức độ phòng trừ tương đương hoặc cao hơn so với phun thông thường. Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ UAV cũng giúp tiết kiệm đáng kể lượng nước thuốc sử dụng và công lao động. Nông dân tham gia khảo nghiệm cũng ghi nhận rằng họ tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật ít hơn so với phun thông thường.

Tiêu chuẩn được công bố lần này được coi là văn bản đầu tiên hướng dẫn đăng ký và triển khai việc ứng dụng thiết bị bay không người lái trong lĩnh vực nông nghiệp và bảo vệ thực vật đồng thời là cơ sở pháp lý chính thức cho việc đăng ký các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trên thiết bị bay không người lái. Từ đó là tiền đề cho việc mở rộng và áp dụng rộng rãi các công nghệ phun mới tại Việt Nam nhằm nâng cao mức độ hiệu quả, an toàn cho người sử dụng và chất lượng nông sản.

Ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tại

Việt Nam (VIPA) đánh giá, việc ban hành tiêu chuẩn cơ sở này là cơ sở quan trọng cho các doanh nghiệp áp dụng trong việc đăng ký sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật trong tương lai.

Hiện nay, máy bay không người lái là một thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giúp chính xác và hiệu quả, tiết kiệm chi phí, thời gian và lao động, người dân hạn chế tiếp xúc trực tiếp với thuốc bảo vệ thực vật, bảo vệ sức khỏe, đồng thời tiết kiệm chi phí thuốc bảo vệ thực vật giảm ô nhiễm môi trường, nguồn nước, đất đai, không còn tình trạng vứt bừa bãi bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các kênh mương. Hiện nay, thiết bị này đã được đưa vào sử dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp ở nhiều nước trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ…

(vietq.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➢ Hội đồng nghiệm thu nội dung và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp

Ngày 27/12, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tổ chức Hội đồng nghiệm thu nội dung và kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, năm 2022. Tham dự có ông Trần Duy Tâm Thanh - Phó Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt.

Sau khi đánh giá các kết quả đạt được cũng như hồ sơ pháp lý liên quan, Hội đồng đã nhất trí nghiệm thu nội dung và kinh phí hỗ trợ đối với 02 doanh nghiệp. Đây là cơ sở để các công ty được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với tổng mức hỗ trợ là 130 triệu đồng. Cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần Binon Cacao với nội dung được hỗ trợ là: Dịch vụ quảng bá thương hiệu, sản phẩm thông qua website (thiết kế, sản xuất; tư vấn quản lý website và marketing).

2. Công ty TNHH Ngọc Lan Viên với nội dung được hỗ trợ là: Đào tạo về thực hành các quy trình vận hành hiệu quả cho chuỗi cửa hàng bán lẻ thực phẩm sạch, hoa tươi; Dịch vụ marketing, quảng bá ản phẩm, dịch vụ (mạng xã hội, các sàn thương mại điện tử và qua website ngoclanvien.com).

(Sở KH&CN)